**1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp (1.000167)**

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | 1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công *(số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp).*  2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích; | **Sáng:** từ 07 giờ đến 11giờ 30 phút;  **Chiều:** từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| 3. Hoặc nộp trực tuyến tại website Cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp: [http://dichvucong.dongthap.gov.vn](http://egov.dongthap.gov.vn) | Không quy định *(tùy khách hàng)* |  |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | 1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh;  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bồ sung, hoàn thiện hồ sơ;  b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;  c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; vào Sổ theo dõi hồ sơ; lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và chuyển giao toàn bộ hồ sơ cùng Phiếu kiểm soát cho Phòng Giáo dục nghề nghiệp để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc *(không để quá 03 giờ làm việc)*hoặc chuyển vào đầu giờ làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |  |
|  |  | 2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của Tỉnh, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân trên Cổng Dịch vụ công của Tỉnh.  b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho Phòng Giáo dục nghề nghiệp để giải quyết theo quy trình. | Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến. |  |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm tra thực tế khả năng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP, căn cứ kết quả thẩm tra thực tế chuyên viên Phòng Giáo dục nghề nghiệp dự thảo kết quả thủ tục hành chính gửi lãnh đạo Phòng xem xét trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo. Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân. | 15 ngày làm việc, trong đó: |  |
| 1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) | 0,5 ngày làm việc |  |
| 2. Giải quyết hồ sơ (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan), trong đó: | 14 ngày làm việc |  |
| **a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**  + Chuyên viên Phòng Giáo dục nghề nghiệp  + Lãnh đạo Phòng Giáo dục nghề nghiệp  + Lãnh đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội  + Văn thư Sở Lao động – Thương binh và Xã hội  **b) Thời gian phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra trên thực tế khả năng đáp ứng các điều kiện theo quy định.** | **07 ngày làm việc**  04 ngày làm việc;  01 ngày làm việc;  01 ngày làm việc;  01 ngày làm việc;  **07 ngày làm việc** |  |
| Trường hợp có quy định thẩm tra, xác minh hồ sơ.  Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận một cửa. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định. Thời hạn giải quyết được tính từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. | Trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:  - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện)  - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, nhận kết quả trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công, khi đi mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ; trường hợp đăng ký nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.  Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc. | 0,5 ngày làm việc |  |

**1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đăng ký hoạt động liên kết đào tạo do các bên liên kết cùng ký.

- Báo cáo thực trạng về các điều kiện bảo đảm hoạt động liên kết đào tạo do các bên liên kết xây dựng.

- Bản sao giấy tờ chứng minh cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết.

- Bản sao giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ

**1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Các trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp thực hiện liên kết đào tạo nghề nghiệp với nước ngoài.

**1.4. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

**1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

**1.6. Lệ phí:** Không.

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

a) Mẫu Văn bản đăng ký hoạt động liên kết đào tạo do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu 3A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số [15/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-15-2019-nd-cp-huong-dan-luat-giao-duc-nghe-nghiep-323393.aspx) .

b) Mẫu Báo cáo thực trạng về các điều kiện bảo đảm hoạt động liên kết đào tạo do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu 3B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số [15/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-15-2019-nd-cp-huong-dan-luat-giao-duc-nghe-nghiep-323393.aspx) .

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Ngành, nghề và trình độ đào tạo

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện liên kết với cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài theo các hình thức liên kết đào tạo quy định tại Điều 21 Nghị định số [15/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-15-2019-nd-cp-huong-dan-luat-giao-duc-nghe-nghiep-323393.aspx) được liên kết đào tạo các ngành, nghề và trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp, trừ các ngành, nghề thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, tôn giáo và bảo đảm không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam.

b) Đối tượng tuyển sinh vào học các chương trình liên kết đào tạo

- Trường hợp cấp bằng, chứng chỉ của Việt Nam thì đối tượng tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Trường hợp cấp bằng, chứng chỉ của nước ngoài thì đối tượng tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật nước ngoài;

- Trường hợp đồng cấp bằng, chứng chỉ của nước ngoài và của Việt Nam thì đối tượng tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài.

c) Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- Có phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm đủ tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu theo chương trình đào tạo, quy mô đào tạo của từng ngành, nghề liên kết. Diện tích phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập và giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 05 m2/chỗ học;

- Thiết bị đào tạo của từng ngành, nghề liên kết đào tạo phải bảo đảm đủ theo quy định trong chương trình đào tạo và tương ứng quy mô đào tạo của ngành, nghề liên kết.

d) Chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện liên kết đào tạo có trách nhiệm bảo đảm đầy đủ chương trình, giáo trình, tài liệu học tập, học liệu đào tạo phục vụ cho việc học tập của người học theo yêu cầu của từng chương trình liên kết.

đ) Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đủ về số lượng, phù hợp với cơ cấu ngành, nghề và các tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể:

- Nhà giáo giảng dạy tại các chương trình liên kết đào tạo quy định tại các điểm a, b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số [15/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-15-2019-nd-cp-huong-dan-luat-giao-duc-nghe-nghiep-323393.aspx) phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 54 của Luật giáo dục nghề nghiệp hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao;

- Nhà giáo giảng dạy tại các chương trình liên kết đào tạo quy định tại các điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 21 của Nghị định số [15/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-15-2019-nd-cp-huong-dan-luat-giao-duc-nghe-nghiep-323393.aspx) phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định của các chương trình liên kết hoặc tiêu chuẩn của quốc gia có cơ sở đào tạo liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam;

- Nhà giáo giảng dạy tại các chương trình liên kết đào tạo quy định tại điểm d khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 21 của Nghị định số [15/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-15-2019-nd-cp-huong-dan-luat-giao-duc-nghe-nghiep-323393.aspx) phải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các điểm a, b khoản 5 Điều 22 Nghị định số [15/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-15-2019-nd-cp-huong-dan-luat-giao-duc-nghe-nghiep-323393.aspx) ;

- Nhà giáo giảng dạy bằng ngoại ngữ trong chương trình liên kết đào tạo phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình do các bên liên kết thỏa thuận. Nhà giáo là người nước ngoài dạy ngoại ngữ tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có bằng đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp;

- Nhà giáo là người nước ngoài giảng dạy tại các chương trình liên kết đào tạo phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

- Tỷ lệ tối đa là 25 học sinh, sinh viên/nhà giáo.

e) Ngôn ngữ giảng dạy và học tập:

- Ngôn ngữ sử dụng để giảng dạy, học tập các môn chuyên ngành trong liên kết đào tạo để cấp bằng, chứng chỉ của Việt Nam hoặc nước ngoài là tiếng Việt, tiếng nước ngoài hoặc thông qua phiên dịch;

- Người vào học chương trình liên kết đào tạo để cấp bằng của nước ngoài phải có trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của các bên liên kết, nhưng tối thiểu phải đạt trình độ ngoại ngữ đầu ra đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam về năng lực ngoại ngữ hoặc tương đương;

- Căn cứ nhu cầu của người học, các bên liên kết có thể tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp người học đạt trình độ quy định tại điểm b khoản 6 Điều 22 Nghị định số [15/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-15-2019-nd-cp-huong-dan-luat-giao-duc-nghe-nghiep-323393.aspx) .

**1.9 Căn cứ pháp lý**

- Luật giáo dục nghề nghiệp.

- Nghị định số [143/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-143-2016-nd-cp-dieu-kien-dau-tu-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-nghe-nghiep-326965.aspx) ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Nghị định số [140/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-140-2018-nd-cp-sua-doi-bo-sung-cac-nghi-dinh-lien-quan-den-dieu-kien-dau-tu-kinh-doanh-396446.aspx) ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Nghị định số [15/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-15-2019-nd-cp-huong-dan-luat-giao-duc-nghe-nghiep-323393.aspx) ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp.

**1.10 Lưu hồ sơ (ISO)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 1.2;  - Quyết định cho phép chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. | Phòng Giáo dục nghề nghiệp | 05 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Tỉnh |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

**Mẫu 3A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*……….., ngày .... tháng .... năm 20....*

Kính gửi: ………………………..(1)……………………….

Chúng tôi, những người cùng ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết đào tạo gồm:

**I. CÁC BÊN LIÊN KẾT:**

**1. Bên Việt Nam**: ....................………………………(2)…………………………

Địa chỉ trụ sở chính: ...............................................................................................

Điện thoại: ………………………….. Fax:.............................................................

Website: ………………………… Email:...............................................................

Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập:.......................................................

Số tài khoản: ………………….tại Ngân hàng .......................................................

Người đại diện: ........................................................................................................

Chức vụ: ...................................................................................................................

**2. Bên nước ngoài:** …………………(3).................................................................

Địa chỉ: .....................................................................................................................

Điện thoại: …………….………….Fax:...................................................................

Website: ………………………… Email: ..............................................................

Văn bản pháp lý về việc thành lập/Giấy phép đăng ký hoạt động: .........................

Số tài khoản: …………………… tại Ngân hàng ....................................................

Người đại diện: .........................................................................................................

Chức vụ: .................................................................................................................

Đề nghị ...(4)... xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo cấp bằng ………(5)………, giữa ……….(6)…….. và ....(7)……………...........................

**II. NỘI DUNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO**

1. Mục tiêu, phạm vi liên kết đào tạo

a) Tại trụ sở chính:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành, nghề liên kết đào tạo** | **Mã ngành/nghề (8)** | **Quy mô tuyển sinh/năm** | **Văn bằng, chứng chỉ** | **Trình độ đào tạo** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |  |

b) Tại phân hiệu (nếu có):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành, nghề liên kết đào tạo** | **Mã ngành/nghề (9)** | **Quy mô tuyển sinh/năm** | **Văn bằng, chứng chỉ** | **Trình độ đào tạo** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |  |

2. Thời gian liên kết đào tạo

3. Trách nhiệm của các bên liên kết đào tạo

4. Việc giải quyết tranh chấp trong quá trình liên kết đào tạo

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - …………; - Lưu: VT, …. | ……………(10)……………… *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)* | ……………(11)……………… *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)* |

(1), (4) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo.

(2), (6), và (3), (7), Ghi đúng tên hai cơ sở đăng ký hoạt động liên kết đào tạo theo tên trong quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(8), (9): Mã ngành, nghề áp dụng đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

(10), (11): Quyền hạn, chức vụ của người ký.

**Mẫu 3B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*……….., ngày .... tháng .... năm 20....*

**BÁO CÁO**

**Đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài**

**Phần thứ nhất**

**THÔNG TIN CHUNG**

**I. CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VIỆT NAM**

1. Tên cơ sở đăng ký: …………………………..(1)................................................

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): ......................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: .............................................................................................

Phân hiệu (nếu có): ..................................................................................................

Số điện thoại: ………..……………, Fax:.................................................................

Website: ………………………., Email:..................................................................

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập số: ......................................................

Ngày, tháng, năm cấp: .............................................................................................

Cơ quan cấp: ............................................................................................................

4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có): ……………(2)..........................................................................................................

5. Chức năng, nhiệm vụ: ..........................................................................................

6. Số Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.......................

**II. CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NƯỚC NGOÀI**

1. Tên cơ sở đăng ký: ……………………….(3).....................................................

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): ......................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: .............................................................................................

Phân hiệu (nếu có): ..................................................................................................

Số điện thoại: …………………………….., Fax:....................................................

Website: …………………..…………..., Email:....................................................

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập số: ....................................................

Ngày, tháng, năm cấp: ............................................................................................

Cơ quan cấp: ...........................................................................................................

4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có): ………….(4)...................

5. Chức năng, nhiệm vụ: ..........................................................................................

6. Số Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.......................

**III. NỘI DUNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO**

1. Mục tiêu của chương trình liên kết đào tạo, ngành, nghề, trình độ đào tạo

2. Đối tượng tuyển sinh và tiêu chí tuyển sinh

3. Quy mô liên kết đào tạo

a) Tại trụ sở chính:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành, nghề liên kết đào tạo** | **Mã ngành/nghề (5)** | **Quy mô tuyển sinh/năm** | **Văn bằng, chứng chỉ** | **Trình độ đào tạo** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

b) Tại phân hiệu (nếu có):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ngành, nghề liên kết đào tạo** | **Mã ngành/nghề (6)** | **Quy mô tuyển sinh/năm** | **Văn bằng, chứng chỉ** | **Trình độ đào tạo** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |

4. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên

5. Bằng, chứng chỉ được cấp

6. Mức học phí

7. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết

**Phần thứ hai**

**ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THEO TỪNG NGÀNH, NGHỀ**

**A. TẠI TRỤ SỞ CHÍNH**

**I. Ngành, nghề:..(thứ nhất)...; trình độ đào tạo; quy mô tuyển sinh/năm: (7)**

**1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo**

a) Cơ sở vật chất (8)

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn

- Số phòng/xưởng thực hành, thực tập

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo (9)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị đào tạo** | **Đơn vị** | **Số lượng** |
| 1 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**2. Nhà giáo**

a) Tổng số nhà giáo của ngành, nghề

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi

c) Nhà giáo cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Trình độ chuyên môn được đào tạo** | **Trình độ nghiệp vụ sư phạm** | **Trình độ kỹ năng nghề** | **Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

d) Nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Trình độ chuyên môn được đào tạo** | **Trình độ nghiệp vụ sư phạm** | **Trình độ kỹ năng nghề** | **Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy** | **Tổng số giờ giảng dạy/năm** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

*(Có hồ sơ chứng minh kèm theo) (10)*

**3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy**

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh *(có chương trình đào tạo kèm theo) (11)*

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của ngành, nghề

**II. Ngành, nghề: …………….(thứ hai)…….; trình độ đào tạo; quy mô tuyển sinh/năm: …………(12)………………….……………………………**

*(Trình bày tương tự như mục I nêu trên)*

**B. TẠI PHÂN HIỆU (NẾU CÓ) (13)**

*(Trình bày tương tự như mục A nêu trên)*

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - | ……………………(14)…………………… *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)* |

(1), (3): Ghi đúng tên cơ sở đăng ký hoạt động liên kết đào tạo theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(2), (4): Ghi đúng tên cơ quan chủ quản của các bên liên kết (nếu có).

(5), (6): Ghi đúng mã ngành, nghề liên kết đào tạo.

(7): Ghi rõ tên và trình độ đào tạo, quy mô tuyển sinh/năm của từng ngành, nghề.

(8): Hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng địa điểm, cơ sở vật chất.

(9): Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo bao gồm: Bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính.

Nếu thiết bị đào tạo đi thuê: Bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng thuê thiết bị, biên bản bàn giao thiết bị.

(10): Hồ sơ chứng minh của nhà giáo:

Mỗi nhà giáo phải có các hồ sơ chứng minh sau (bản sao không cần chứng thực):

- Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động (đối với nhà giáo cơ hữu); hợp đồng thỉnh giảng (nếu là nhà giáo thỉnh giảng);

- Văn bằng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

(11): Một chương trình đào tạo bao gồm:

- Quyết định ban hành chương trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Chương trình đào tạo chi tiết.

(12): Báo cáo tiếp tục các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho ngành, nghề thứ hai như ngành, nghề thứ nhất.

(13): Trong trường hợp đăng ký hoạt động liên kết đào tạo tại phân hiệu thì phải báo cáo lần lượt các ngành, nghề đăng ký liên kết đào tạo.

(14): Quyền hạn, chức vụ của người ký.